

QUY ĐỊNH

Về mức hỗ trợ, việc thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân theo Quyết định số

62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2016/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Thuận)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các mức hỗ trợ, việc thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhằm khuyến khích liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản thuộc các dự án cánh đồng lớn tại tỉnh phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp trong nước hoạt động trên địa bàn tỉnh; hộ gia đình, cá nhân, trang trại tại tỉnh (sau đây gọi chung là nông dân); hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại tỉnh (sau đây gọi chung là tổ chức đại diện của nông dân) có Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn phù hợp với quy hoạch, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quy định này.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến tổ chức thực hiện các nội dung Quy định này.

Điều 3. Điều kiện hưởng hỗ trợ

1. Khi xây dựng Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân phải lập phương án hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng; hỗ trợ kinh phí tập huấn cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; kinh phí hỗ trợ nông dân mua giống cây trồng để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn theo Quy định này để được phê duyệt mới đủ điều kiện hưởng hỗ trợ.

2. Doanh nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quy định này phải đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, cụ thể:

a) Có hợp đồng trực tiếp hoặc liên kết với các doanh nghiệp khác để cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, gắn với mua nông sản của hộ nông dân hoặc tổ chức đại diện của nông dân trong dự án cánh đồng lớn của doanh nghiệp đã được UBND tỉnh quyết định phê duyệt;

b) Có vùng nguyên liệu đảm bảo ít nhất 50% nhu cầu nguyên liệu và có hệ thống sấy, kho chứa, cơ sở chế biến bảo đảm yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hợp đồng;

c) Có phương án thực hiện các nội dung được hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg và được UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

3. Tổ chức đại diện của nông dân được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Quy định này phải đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, cụ thể:

a) Có hợp đồng và thực hiện cung ứng đầu vào cho sản xuất hoặc tổ chức sản xuất hoặc tiêu thụ nông sản cho các hộ thành viên và nông dân trên địa bàn;

b) Có phương án thực hiện các nội dung được hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg và được UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

4. Hộ nông dân được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Quy định này phải đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, cụ thể: hộ nông dân cam kết thực hiện sản xuất và bán nông sản theo đúng hợp đồng đã ký và được UBND cấp xã xác nhận.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Về mức hỗ trợ

1. Về hỗ trợ tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật:

a) Doanh nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật với các mức như sau:

- Hỗ trợ 40% chi phí tài liệu học (không kể tài liệu tham khảo).
- Hỗ trợ tiền ăn 20.000 đồng/ngày thực học/người.

- Hỗ trợ tiền ở 40.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp mở tại Phan Thiết; 20.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp mở tại huyện (trường hợp nơi tổ chức đào tạo không bố trí được chỗ nghỉ).

- Người học xa nơi cư trú từ 15 km trở lên được hỗ trợ tiền đi lại theo giá cước vận tải hành khách giao thông công cộng; nơi không có phương tiện giao thông công cộng thanh toán theo mức khoán 40.000 đồng/người/khóa học.

- Hỗ trợ chi phí quản lý lớp học tương ứng theo tỷ lệ 5% tổng chi phí toàn khóa học (đối với các lớp do doanh nghiệp mở).

b) Tổ chức đại diện của nông dân được hưởng chính sách hỗ trợ tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật với các mức như sau:

- Hỗ trợ 70% chi phí tài liệu học (không kể tài liệu tham khảo).

- Hỗ trợ tiền ăn 35.000 đồng/ngày thực học/người.

- Hỗ trợ tiền ở 70.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp mở tại Phan Thiết; 35.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp mở tại huyện (trường hợp nơi tổ chức đào tạo không bố trí được chỗ nghỉ).

- Người học xa nơi cư trú từ 15 km trở lên được hỗ trợ tiền đi lại theo giá cước vận tải hành khách giao thông công cộng; nơi không có phương tiện giao thông công cộng thanh toán theo mức khoán 70.000 đồng/người/khóa học.

- Hỗ trợ tiền thuê hội trường (bao gồm cả trang thiết bị phục vụ học tập, giảng dạy) theo hóa đơn thực tế phát sinh nhưng không quá 350.000 đồng/ngày thực học.

- Hỗ trợ chi thù lao giảng viên 336.000 đồng/ngày thực dạy/người. Một ngày thực dạy được tính bằng 8 giờ, trường hợp không đủ 8 giờ thì thanh toán theo đúng số giờ thực dạy.

- Tùy theo yêu cầu của từng khóa tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật có tổ chức tham quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong chương trình tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức đại diện của nông dân được chi trả tiền thuê xe và các chi phí liên hệ (chi phí điện thoại liên lạc, giao dịch; chi phí gửi bưu điện) để tổ chức tham quan cho nông dân sản xuất theo hợp đồng.

- Hỗ trợ chi phí quản lý lớp học tương ứng theo tỷ lệ 5% tổng chi phí toàn khóa học (đối với các lớp do tổ chức đại diện của nông dân mở).

2. Về hỗ trợ kinh phí tập huấn cho cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất:

Tổ chức đại diện của nông dân được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí tập huấn về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất như sau: Thực hiện

theo chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất hàng năm do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên Minh Hợp tác xã tổ chức hàng năm.

3. Về hỗ trợ nông dân chi phí mua giống cây trồng để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn:

Nông dân được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí mua giống cây trồng để gieo trồng vụ đầu tiên như sau:

- Hỗ trợ 30% chi phí mua giống cây trồng cho người nông dân để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn.

- Định mức gieo trồng của từng loại cây trồng theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn giá mua giống cây trồng làm cơ sở xác định mức hỗ trợ hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Về hỗ trợ chi phí lưu kho trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm trữ nông sản:

Nông dân được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí lưu kho trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm trữ nông sản như sau:

- Hỗ trợ 100% chi phí lưu kho tại doanh nghiệp, thời hạn tối đa là 3 tháng trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm trữ nông sản.

- Mức kinh phí thuê kho được UBND tỉnh quyết định.

Điều 5. Thực hiện cấp phát và hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán

1. Đối với hỗ trợ tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật:

- Trên cơ sở các chứng từ, bảng kê có ký nhận (đối với khoản chi hỗ trợ trực tiếp cho cá nhân) thực tế chi phí triển khai việc tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng; mức hỗ trợ theo Quy định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định.

- Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc tỉnh cấp tiền hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân.

2. Đối với hỗ trợ kinh phí tập huấn cho cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên Minh Hợp tác xã thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Về hỗ trợ nông dân chi phí mua giống cây trồng để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn:

- Căn cứ bản sao chứng từ, hóa đơn mua giống cây trồng và biên bản nghiệm thu hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản ký giữa doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân với nông dân (có xác nhận của UBND cấp xã việc thực hiện hợp đồng của nông dân), Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện tổng hợp, tham mưu UBND cấp huyện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để thực hiện chi trả.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc nhà nước huyện tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ cho từng hộ nông dân được hưởng. Kho bạc nhà nước huyện thông báo lịch cấp tiền hỗ trợ để hộ nông dân đến Kho bạc nhà nước huyện làm thủ tục nhận tiền hỗ trợ.

4. Đối với hỗ trợ chi phí lưu kho trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm trữ nông sản:

- Căn cứ bản sao chứng từ thuê kho, biên bản nghiệm thu hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản ký giữa doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân với nông dân (có xác nhận của UBND cấp xã việc thực hiện hợp đồng của nông dân); mức giá thuê kho hỗ trợ cho nông dân, UBND cấp huyện báo cáo Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để thực hiện chi trả.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc nhà nước huyện tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ cho từng hộ nông dân được hưởng. Kho bạc nhà nước huyện thông báo lịch cấp tiền hỗ trợ để hộ nông dân đến Kho bạc nhà nước huyện làm thủ tục nhận tiền hỗ trợ.

Điều 6. Ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Các doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân được miễn, giảm tiền sử dụng đất hoặc miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và công văn số 2103/BTC-NSNN ngày 10/02/2015 của Bộ Tài chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Phân công trách nhiệm

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan thẩm định các Dự án,

Phương án cánh đồng lớn trình UBND tỉnh phê duyệt; thẩm định kinh phí hỗ trợ theo Quy định này. Xây dựng dự toán thực hiện chính sách hỗ trợ hàng năm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các phòng ban thuộc Sở lồng ghép trong xây dựng chương trình đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất, tập huấn cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hàng năm bao gồm cả việc thực hiện chính sách cánh đồng lớn.

Xây dựng phương án giá hỗ trợ giống cây trồng hàng năm gửi Sở Tài chính để thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định làm cơ sở hỗ trợ.

Phối hợp với Sở Công thương xây dựng phương án giá thuê kho cụ thể trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm giữ nông sản gửi Sở Tài chính để thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định làm cơ sở hỗ trợ.

2. Sở Công thương chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án giá thuê kho cụ thể trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm giữ nông sản gửi Sở Tài chính để thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định làm cơ sở hỗ trợ. Tham mưu UBND tỉnh mời gọi các doanh nghiệp tham gia, thực hiện xây dựng dự án, liên kết sản xuất để thu mua sản phẩm nông nghiệp cho nông dân.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định giá hỗ trợ giống cây trồng hàng năm; giá thuê kho trong trường hợp Chính phủ chủ trương thực hiện tạm trữ nông sản làm cơ sở thực hiện hỗ trợ. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

4. Liên Minh Hợp tác xã lồng ghép trong xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hàng năm bao gồm cả việc thực hiện chính sách cánh đồng lớn.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, các tổ chức đại diện của nông dân, hộ nông dân thực hiện việc giao đất hoặc cho thuê đất; miễn, giảm tiền sử dụng đất hoặc miễn tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc miễn, giảm tiền sử dụng đất hoặc miễn tiền thuê đất cho các doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân theo quy định tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền được giao.

7. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định.

8. UBND các huyện, thị xã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc nhà nước huyện thực hiện các phần việc liên quan đến chính sách hỗ trợ chi phí chi phí mua giống cây trồng, chi phí lưu kho cho nông dân và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh các đơn vị có trách nhiệm báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính) để sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai